

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 27 hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát), trên địa bàn xã Cát Tân, huyện Phù Cát (đợt 5)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 61/2019/QĐ –UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 12/2/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 151/TTr-HĐBT ngày 14/5/2020 và Biên bản cuộc họp ngày 07/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 27 hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát), trên địa bàn xã Cát Tân, huyện Phù Cát, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự trù cưỡng chế là: 13.331.402.000 đồng (Mười ba tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình: 13.044.425.000 đồng, bao gồm:

- | | |
|--|---------------------|
| + Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất: | 6.178.303.000 đồng; |
| + Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: | 6.411.272.000 đồng; |
| + Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu: | 14.850.000 đồng; |
| + Giá trị bồi thường di chuyển tài sản, hỗ trợ khác: | 310.000.000 đồng; |
| + Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB: | 130.000.000 đồng. |
| - Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): | 260.888.000 đồng. |
| - Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: | 26.089.000 đồng. |

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 151/TTr-HĐBT ngày 14/5/2020 của Thường trực Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K7, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ ĐẤT ĐAI, VẬT KIẾN TRÚC, CÂY CỎI CHO 27 HỘ BỊ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN MỞ RỘNG ĐƯỜNG VÀO SÂN BAY PHÙ CÁT, ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1

ĐỀN CÔNG SÂN BAY PHÙ CÁT, XÃ CÁT TÂN, HUYỆN PHÙ CÁT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ ĐD	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Đất ở (m ²)	Đất vườn trong cùng thửa đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
1	Huỳnh Quốc Hiệp	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	126	56	291,1	53,9	0,00	53,90	15.954.400	154.639.100	170.593.500	47.797.260	630.000	0	5.000.000	224.020.760	
2	Huỳnh Quốc Hòa	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	125	56	268,3	48,2	0,00	48,2	14.267.200	138.285.800	152.553.000	4.184.400	3.380.000	0	1.000.000	161.117.400	
3	Nguyễn Ngọc Bộ, vợ Huỳnh Thị Tâm	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	41	56	220,3	39,5	0,00	39,5	11.692.000	95.787.500	107.479.500	103.024.694	90.000	14.000.000	5.000.000	229.594.194	
4	Nguyễn Thị Sương (chết), cha Nguyễn Văn Châu ĐĐKK	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	38	56	251,5	48,1	48,10	0,00	233.285.000	0	233.285.000	107.025.360	0	14.000.000	5.000.000	359.310.360	
5	Trần Ngọc Thanh, vợ Lại Thị Vân	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	36	56	240,8	45,9	45,90	0,00	176.519.500	0	176.519.500	118.860.290	0	14.000.000	5.000.000	314.379.790	
6	Nguyễn Tông (chết), con Nguyễn Xuân Đệ ĐĐKK	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	49	56	640,1	51,8	51,80	0,00	251.230.000	0	251.230.000	173.409.480	0	14.000.000	5.000.000	443.639.480	
7	Nguyễn Thành Trung, vợ Nguyễn Thị Thu Thủy	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	11	56	188,4	23,8	23,80	0,00	115.430.000	0	115.430.000	24.907.980	0	0	5.000.000	145.337.980	

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ ĐD	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Đất ở (m ²)	Đất vườn trong cùng thửa đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
8	Mai Văn Đâu, Trần Thị Tuyết Nga	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	56	56	192,5	29,1	29,10	0,00	141.135.000	0	141.135.000	110.206.200	0	14.000.000	5.000.000	270.341.200	
9	Mai Văn Chương, vợ Trần Thị Giã Cảnh	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	58	56	214,7	30,2	30,20	0,00	146.470.000	0	146.470.000	131.293.470	0	14.000.000	5.000.000	296.763.470	
10	Phạm Duy Tân, vợ Nguyễn Thị Phụng	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	93	56	157,2	33,8	33,80	0,00	163.930.000	0	163.930.000	93.937.300		14.000.000	5.000.000	276.867.300	
11	Nguyễn Xuân Ngọc, vợ Trần Thị Kinh	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	63	56	553,6	51,4	51,40	0,00	249.290.000	0	249.290.000	412.063.357	240.000	14.000.000	5.000.000	680.593.357	
12	Huỳnh Văn Cự, vợ Nguyễn Thị Tuyết	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	44	56	289,7	50,5	50,50	0,00	244.925.000	0	244.925.000	189.101.173	630.000	14.000.000	5.000.000	453.656.173	
13	Văn Hữu Ngãi, Trần Thị Thu Hạnh	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	54	56	269,6	33,6	33,60	0,00	162.960.000	0	162.960.000	195.266.992	630.000	14.000.000	5.000.000	377.856.992	
14	Đỗ Ngọc Thanh, vợ Phạm Thị Chung	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	33	56	256,9	48,9	48,90	0,00	233.018.000	0	233.018.000	296.638.600	380.000	14.000.000	5.000.000	549.036.600	
15	Mạc Duy Khôi, vợ Quách Thị Phìn	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	34	56	727,4	130,4	128,70	1,70	624.698.200	4.122.500	628.820.700	486.166.854	630.000	14.000.000	5.000.000	1.134.617.554	Hộ được bố trí đất tđc
16	Hà Văn Thát, vợ Lê Thị Thu Thủy	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	10	56	288,2	30,0	30,00	0,00	145.500.000	0	145.500.000	369.942.961	260.000	15.000.000	6.000.000	536.702.961	
17	Trần Văn Phúc	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	135	56	189,5	38,7	38,70	0,00	187.695.000	0	187.695.000	239.276.022	0	14.000.000	5.000.000	1.272.172.424	Hộ được bố trí đất tđc
			101	56	833,6	70,0	70,00	0,00	339.500.000	0	339.500.000	486.661.402	40.000				

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Đất ở (m ²)	Đất vườn trong cùng thửa đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
18	Lê Mạnh Cường, vợ Nguyễn Thị Nhung	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	9	56	307,7	34,9	34,90	0,00	169.265.000	0	169.265.000	395.346.800	0	15.000.000	7.000.000	586.611.800	
19	Mai Đức Nhị, vợ Nguyễn Thị Tâm	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	92	56	168,7	36,5	36,50	0,00	177.025.000	0	177.025.000	105.885.700	0	14.000.000	5.000.000	301.910.700	
20	Nguyễn Thị Hường	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	89	56	262,7	49,1	49,10	0,00	238.135.000	0	238.135.000	215.196.355	0	14.000.000	5.000.000	472.331.355	
21	Nguyễn Thành Trung, con Nguyễn Thị Mai Lý (ĐDKK)	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	120	56	168,4	33,9	33,90	0,00	164.415.000	0	164.415.000	126.962.472	0	14.000.000	5.000.000	310.377.472	
22	Lê Văn Phúc	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	117	56	1.359,0	7,0	0,00	7,00	2.072.000	16.975.000	19.047.000	8.724.800	0	0	1.000.000	28.771.800	
23	Nguyễn Thị Hương, chồng Nguyễn Trường Đệ	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	68	56	545,0	94,6	94,60	0,00	458.810.000	0	458.810.000	816.005.140	0	14.000.000	5.000.000	1.293.815.140	Hộ được bố trí đất tđc
24	Lê Ngọc Châm, vợ Bùi Thị Bích Thuận	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	287	57	175,1	47,2	47,2	0,00	228.920.000	0	228.920.000	149.816.880	4.860.000	14.000.000	5.000.000	402.596.880	
25	Trần Thị Thanh; con Nguyễn Hữu Thông (đại diện kê khai)	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	370	57	514,1	56,0	49,7	6,30	242.909.800	15.277.500	258.187.300	91.679.530	0	0	5.000.000	354.866.830	
26	Trần Thị Đào	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	80	56	226,7	30,3	30,3	0,00	146.955.000	0	146.955.000	245.827.090	1.350.000	14.000.000	5.000.000	413.132.090	
27	Nguyễn Minh Tuấn	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	335	57	353,3	98,0	94,2	3,80	457.994.800	9.215.000	467.209.800	666.063.050	1.730.000	14.000.000	5.000.000	1.154.002.850	Hộ được bố trí đất tđc

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BD	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Đất ở (m ²)	Đất vườn trong cùng thửa đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ				10154,1	1345,3	1184,9	160,4	5.744.000.900	434.302.400	6.178.303.300	6.411.271.611	14.850.000	310.000.000	130.000.000	13.044.425.000	
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB (Ax2%)															260.888.000	
C	Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất (Bx10%)															26.089.000	
D	Tổng cộng (A+B+C)															13.331.402.000	